

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Lê Văn L, sinh năm: 1978, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Văn H1, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1952. Bị cáo có vợ: Bùi Thị Ngọc D1, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã I, huyện J, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã F, huyện Đ, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1982; ông Nghiêm Thái B, sinh năm 1981 và ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1978 là B vệ của Nông trường Cao su F.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 04/12/2020, ông M, ông B và ông H đang tuần tra thì phát hiện có một đàn trâu ở khu vực cấm chăn thả gia súc lô cao su 87 Nông trường cao su F thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng nên đã lừa đàn trâu đi. Khi lừa đàn trâu đến lô 42 thuộc ấp T, xã U, huyện Đ thì bị ông Lê Văn C, sinh năm 2001 chặn lại không cho lừa trâu. Lúc này C gọi điện thoại cho cha ruột là ông Lê Văn L để báo tin đàn trâu của gia đình mình bị ông M lừa đi. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, ông L tới và xảy ra cự cãi với ông M, ông L cầm 01 thanh kim loại dài 73cm màu đen phía trên bề cong, đường kính 01cm đánh 01 cái vào bả vai trái của ông M và 01 cái trúng vào tay trái của ông M gây thương tích cho ông M. Sau khi gây thương tích, ông L bỏ đi, ông M được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Cao su Dầu Tiếng.

Ngày 29/12/2020, ông M có đơn đề nghị giám định thương tật và khởi tố vụ án hình sự.

Thương tích của ông M thể hiện tại Giấy chứng nhận thương tích số 150/CNTT ngày 08/12/2020 của Bệnh viện Đa khoa Cao su Dầu Tiếng là 04 vết thương (vết thương vai (T) sưng nề bầm tím d=4cmx4cm; vết thương mặt sau 1/3 giữa cánh tay (T) sưng nề bầm tím d=4cmx3cm; vết thương mặt sau khuỷu tay (T) dài 2cm, sâu 1,5cm, chảy máu; vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay (T) sưng bầm tím d=3cmx3cm).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/2021/GĐPY ngày 18/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương thể hiện thương tích của ông M hiện tại là: Vết thương mặt sau khuỷu tay trái 0,5cmx0,2cm, sẹo lành; Chấn thương sưng bầm vai trái, mặt sau cánh tay trái; 1/3 trên cẳng tay trái đã lành, không có dấu tích. Trong đó: Vết thương mặt sau khuỷu tay trái chiều nằm ngang, hướng từ sau tới, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra; Chấn thương sưng bầm vai trái, mặt sau cánh tay trái, 1/3 trên cẳng tay trái đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 thanh kim loại dài 73cm màu đen phía trên bề cong, đường kính 01cm là công cụ bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị đáng kể nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị hại Đoàn Văn M yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công 12 ngày nghỉ lao động và chi phí đi lại giám định thương tích, tổng số tiền là 5.500.000 đồng. Bị can L đồng ý bồi thường nhưng bị hại yêu cầu được nhận tại Tòa án.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSDT-HS ngày 24/5/2021 của Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

* Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị: xử phạt bị cáo L từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị: Buộc bị cáo Lê Văn L có nghĩa vụ phải bồi người cho bị hại Đoàn Văn M số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh kim loại dài 73cm màu đen phía trên bề cong, đường kính 01cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đồng ý với quyết định truy tố, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự của đại diện Viện Kiểm sát và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để bị cáo sớm trở thành một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/12/2021 tại lô cao su 42 thuộc ấp T, xã U, huyện Đ, tỉnh Bình Dương, Lê Văn L đã dùng thanh kim loại bằng sắt, là hung khí nguy hiểm đánh vào cánh tay trái và vai trái của ông Đoàn Văn M gây thương tích tỷ lệ 01%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSDT-HS ngày 24/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn L với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng thanh sắt đánh vào người của bị hại là rất nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã cố tình thực hiện, hậu quả làm bị hại bị thương tích 01%. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.500.000 đồng khắc phục hậu quả về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Từ các nhận định trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công 12 ngày nghỉ lao động và chi phí đi lại giám định thương tích với số tiền tổng cộng là 5.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền 5.500.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 thanh kim loại dài 73cm màu đen phía trên bề cong, đường kính 01cm.

[7] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (28/6/2021).

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã D phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đ để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Lê Văn L theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 103/2021/LCCC-HS ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn L có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại Đoàn Văn M số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Quản thủ số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Lê Văn L nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số: AA/2016/0057938 ngày 22 tháng 6 năm 2021 để đảm B cho việc thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 73cm màu đen phía trên bề cong, đường kính 01cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/5/2021 giữa Công an huyện Dầu Tiếng và Chi cục thi hành án dân sự huyện D).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã D, huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

